

Số: 43/2024/QĐST- HNGĐ

Yên Mô, ngày 19 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2024/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lã Hữu T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: xóm B, xã D, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Lý Thị Kh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: xóm B, xã D, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Lã Hữu T và chị Lý Thị Kh.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Anh Lã Hữu T, chị Lý Thị Kh có 02 con chung là các cháu Lã Linh A, sinh ngày 07/8/2017 và cháu Lã Đình L, sinh ngày 13/12/2019. Anh Lã Hữu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Lã Linh A và cháu Lã Đình L cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lý Thị Kh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu A và cháu L cho anh T theo định kỳ hằng tháng, mỗi tháng, mỗi cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu A và cháu L thành niên (đủ 18 tuổi).

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh Lã Hữu T và chị Lý Thị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lã Hữu T chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí anh Lã Hữu T phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001951 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND h. Yên Mô;
- Chi cục THADS h. Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

